

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 141 /UBND-TCKH
V/v báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP trong quản lý, sử dụng TSNN giai đoạn 2016-2021

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 301/STC-QLCS ngày 01/9/2021 của Sở Tài chính Hà Nội về việc báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP trong quản lý, sử dụng TSNN giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội. UBND huyện yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn

- Tổng hợp, báo cáo tình hình mua sắm; tình hình bán và thanh lý phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc giai đoạn 2016-2021 theo **Biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 kèm theo**.

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức xử lý tài sản công và những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

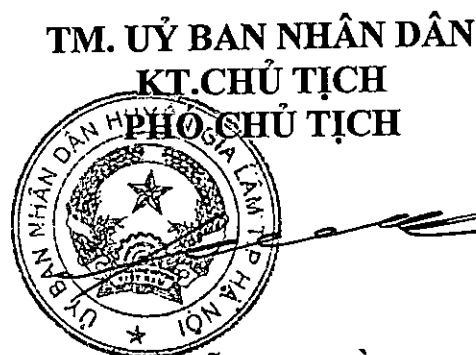
- Báo cáo gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch, **xong trước ngày 24/01/2022** để tổng hợp.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch: Đôn đốc các đơn vị, tham mưu UBND huyện tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, **xong trước ngày 25/01/2022**.

UBND huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện; (để báo cáo)
- Lưu: VT.



Nguyễn Đức Hồng

**TÌNH HÌNH BÁN, THANH LÝ TÀI SẢN LÀ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI, THIẾT BỊ LÀM VIỆC,
PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN LIÊN LẠC GIAI ĐOẠN 2016-2021**

(Kèm theo Công văn số 141 /UBND - TCKH ngày 20 /01/2022 của UBND huyện Gia Lâm)

STT	Loại tài sản	Tổng số		Bán thanh lý năm 2016		Bán thanh lý năm 2017		Bán thanh lý năm 2018		Bán thanh lý năm 2019		Bán thanh lý năm 2020		Bán thanh lý năm 2021	
		SL	Số tiền nộp NSNN	SL	Số tiền nộp NSNN	SL	Số tiền nộp NSNN	SL	Số tiền nộp NSNN	SL	Số tiền nộp NSNN	SL	Số tiền nộp NSNN	SL	Số tiền nộp NSNN
1	Xe ô tô														
2	Phương tiện đi lại khác														
3	Máy móc, thiết bị làm việc														
4	Phương tiện thông tin liên lạc														

TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2022

(Kèm theo Công văn số 141 /UBND - TCKH ngày 20 /01/2022 của UBND huyện Gia Lâm)

Tên Dự án	Hình thức xử lý (m ² , cái, tài sản)			Số tiền thu được từ xử lý tài sản dự án kết thúc (*) (Triệu đồng)	Ghi chú
	Giao, điều chuyển	Bán, chuyển nhượng, thanh lý	Xử lý khác		
Dự án 1					
- Nhà, đất:					
+ Đất (m ²)					
+ Nhà (m ²)					
- Ô tô, phương tiện đi lại (cái)					
- Tài sản khác (tài sản)					
Dự án 2					
- Nhà, đất:					
+ Đất (m ²)					
+ Nhà (m ²)					
- Ô tô, phương tiện đi lại (cái)					
- Tài sản khác (tài sản)					
Dự án 3					
....					

Ghi chú: (*) Số tiền thu được từ xử lý tài sản dự án kết thúc là số tiền nộp NSNN (sau khi đã trừ đi chi phí liên quan đến xử lý tài sản).

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
(Báo cáo chi tiết theo từng năm từ 2018-2021)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Loại tài sản kết cấu hạ tầng	Tài sản (công trình) đầu tư mới bàn giao đưa vào sử dụng		Về bảo trì tài sản		Về khai thác tài sản (Tự khai thác/Cho thuê quyền khai thác/ Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản/ Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác/ Khai thác quỹ đất, mặt nước/ phương thức khác)					Về xử lý tài sản			Ghi chú (Văn bản pháp luật áp dụng cho nội dung báo cáo/ Nội dung khác)
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hình thức bảo trì	Chi phí bảo trì	Phương thức khai thác	Đầu giá/ Đầu thầu	Số tiền thu được	Số tiền đã nộp NSNN	Số tiền được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư	Hình thức xử lý (Thu hồi/Điều chuyển/Bán/ Thanh lý/Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại/ Hình thức xử lý khác)	Số tiền thu được	Số tiền đã nộp NSNN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	TSKCHT giao thông: Đường bộ, đường sắt quốc gia, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không.													
2	TSKCHT thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu													
3	TSKCHT đô thị													
4	TSKCHT cung cấp điện													
5	TSKCHT cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao													
6	TSKCHT thương mại													
7	TSKCHT thông tin													
8	TSKCHT Giáo dục và ĐT													
9	TSKCHT Khoa học và Công nghệ													
10	TSKCHT Y tế													
11	TSKCHT Văn hóa													
12	TSKCHT Thể thao													
13	TSKCHT Du lịch													
14	TSKCHT khác													

Ghi chú: Cột (3): Lấy theo Quyết toán được duyệt/ Tạm tính (giá trị đề nghị quyết toán; Biên bản nghiệm thu A-B; dự toán được duyệt)

